

## BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

### 1. Tên cơ sở đề nghị: Cơ sở giống cây trồng An Vinh

- Địa chỉ: Thôn Bình An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

- Điện thoại: 0904.081.739

- Nguồn gốc: từ rừng trồng

- Năm trồng: tháng 8 năm 2024

- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu: cây giống Keo lai nuôi cấy mô dòng AH1, mua của Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn.

- Sơ đồ bố trí nguồn giống: có bản đồ tỷ lệ 1/2.000 kèm theo

- Diện tích trồng: 0,10 ha

- Các chỉ tiêu sinh trưởng: chiều cao bình quân 0,5m; Sinh trưởng khá.

- Mật độ trồng: 41.667 cây/ha; Cự ly trồng: hàng cách hàng 0,6m, cây cách cây 0,4m; Mật độ hiện tại 40.000 cây/ha

- Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng:

+ Thiết kế trồng cây: vườn được thiết kế ở 1 khu (blooc), trong blooc chỉ trồng một dòng.

+ Đào hố/ lấp hố: sau khi đất được cày toàn diện, tiến hành cuộc hố cục bộ bằng phương pháp thủ công theo mật độ thiết kế trồng. Việc cuộc hố hoàn thành trước khi trồng 10 - 15 ngày. Sau khi đào hố 5 đến 7 ngày tiến hành lấp hố và kết hợp bón lót định lượng 0,05 kg phân NPK 16-16-8. Các công việc hoàn thành vào tháng 8/2024.

+ Trồng cây: cây được trồng vào tháng 8 năm 2024. Kỹ thuật trồng: Dùng cuốc moi một lỗ sâu 14 - 15 cm, rộng 14 - 15 cm ở giữa hố đã lấp. Dùng dao sắc rạch túi bầu, gỡ nhẹ túi bầu ra khỏi bầu. Đặt bầu ngay ngắn xuống lỗ, lấp đất ngập 1/2 chiều cao bầu ấn chặt giữ bầu cố định, sau đó vun đất đầy cao hơn mặt bầu 3- 4 cm và ấn chặt đất xung quanh bầu cây.

+ Chăm sóc cây: cây giống được chăm sóc thường xuyên. Biện pháp chăm sóc: làm cỏ, tưới nước, cắt ngọn tạo chồi và bón phân cho cây.

+ Ngoài thực địa, nơi dễ quan sát có bảng mộc ghi tên dòng: AH1.

### 3. Đánh giá nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Theo tiêu chuẩn quốc gia về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đối với nhóm các loài keo và bạch đàn (TCVN 8760-1:2017) thì nguồn giống nêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật. Cụ thể như sau:

| Số TT | Tên chỉ tiêu             | Yêu cầu<br>(theo TCVN 8760-1:2017)                                                                | Nguồn giống của cơ sở                     |
|-------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1     | Diện tích                | Tối thiểu 500m <sup>2</sup>                                                                       | 1.000m <sup>2</sup>                       |
| 2     | Bố trí cây trồng         | Cây trồng được bố trí theo khối riêng rẽ cho từng dòng; mỗi khối tối thiểu 2 hàng cây             | Cây được trồng 01 dòng gồm nhiều hàng cây |
| 3     | Cự ly trồng              | Cây cách cây: 0,3 ÷ 0,5m; hàng cách hàng: 0,6 ÷ 0,8m                                              | Cây cách cây: 0,4m; hàng cách hàng: 0,6m  |
| 4     | Nguồn gốc                | Cây giống để trồng được nhân từ giống gốc; giống phục tráng hoặc giống nhân từ cây đầu dòng cấp 1 | Cây giống để trồng được nhân từ giống gốc |
| 5     | Tuổi                     | Không quá 3 năm kể từ khi trồng                                                                   | Trồng trong tháng 8 năm 2024              |
| 6     | Tình trạng sâu, bệnh hại | Không có dấu hiệu bị sâu, bệnh gây hại                                                            | Không có dấu hiệu bị sâu, bệnh gây hại    |

### 4. Kết luận và đề nghị:

Kính đề nghị Chi cục Kiểm lâm Bình Định xem xét, công nhận nguồn giống./.

*(Kèm theo báo cáo này là các tài liệu minh chứng nguồn gốc vật liệu giống để xây dựng nguồn giống cây trồng lâm nghiệp)*

#### Nơi nhận:

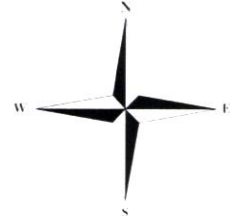
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: Cơ sở.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024  
**CƠ SỞ GIỐNG CÂY TRỒNG AN VINH**  
**CHỦ CƠ SỞ**



**Nguyễn Duy Khanh**

**BẢN ĐỒ VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG**  
**ĐỊA ĐIỂM: KHOẢNH 5, TIỂU KHU 326, XÃ PHƯỚC THÀNH,**  
**HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
**TỶ LỆ: 1/ 2.000**

1525  
0001525  
0001524  
8001524  
800

**VCDD KEO LAI**  
**0,1 HA**

Canh Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2024  
**CƠ SỞ GIỐNG CÂY TRỒNG AN VINH**

**Chủ cơ sở**

**Nguyễn Duy Khanh**



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TQN  
Số (No): 299

Ngày (date) 24 Tháng (month) 07 Năm (year) 2024

MCCQT: 007C673E18F9CB417CBE210F6FAF3416EB

Đơn vị bán hàng (Company): CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN

Mã số thuế (Tax Code): 4100258842

Địa chỉ (Address): 1134 Hùng Vương, Phường Nhơn Phú, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại (Tel): (0256) 3848 666

Số tài khoản (A/C): 4301 2111 100 10 Tại CN ngân hàng NN & PTNT TP. Quy Nhơn

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company): Cơ sở giống cây trồng An Vinh

Mã số thuế (Tax Code): 4101395721

Địa chỉ (Address): Thôn Bình An 1, Phước Thành, Tuy Phước, Bình Định

Số tài khoản (A/C):

Hình thức thanh toán (Payment term): Chuyển khoản

| STT<br>(No)                                                                         | Tên hàng hóa, dịch vụ<br>(Name of goods and services) | Đơn vị tính<br>(Unit)        | Số lượng<br>(Quantity) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|
| 1                                                                                   | 2                                                     | 3                            | 4                      | 5                       | 6=4x5                  |
| 1                                                                                   | Cây con keo lai mô dòng AH1                           | Cây                          | 4.500                  | 2.500                   | 11.250.000             |
| 2                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 3                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 4                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 5                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 6                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 7                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 8                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 9                                                                                   |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| 10                                                                                  |                                                       |                              |                        |                         |                        |
| Cộng tiền hàng (Sub - Total):                                                       |                                                       |                              |                        |                         | 11.250.000             |
| Thuế suất GTGT (VAT rate):KCT                                                       |                                                       | Tiền thuế GTGT (VAT Amount): |                        |                         |                        |
| Tổng cộng tiền thanh toán (Total amount):                                           |                                                       |                              |                        |                         | 11.250.000             |
| Số tiền viết bằng chữ (Amount in words):Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng |                                                       |                              |                        |                         |                        |

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP  
QUY NHƠN

Ký ngày: 24/07/2024

Mã tra cứu: NDK5d1NPMzAwMDAwMjU1MjIzMDA7NDk5

Tra cứu tại: [www.asia.com.vn](#)

Phát hành bởi phần mềm Asia-ERP - Công ty cổ phần phát triển phần mềm ASIA (MST: 0101162173)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**  
**(Đối với lô cây giống)**

Tên chủ giống cây trồng lâm nghiệp: **Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn.**

Địa chỉ: Số 1134 Hùng Vương, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại: 02563.748.260.

Quyết định công nhận giống hoặc nguồn giống Quyết định số 145/QĐ/BNN-KHCN ngày 20/04/2020 dòng AH1.

Hợp đồng hợp tác số 36A/HTKD ngày 14/3/2023 về việc hợp tác sản xuất cây giống Keo và Bạch đàn bằng nuôi cấy mô giữa Viện nghiên cứu giống và công nghệ sinh học Lâm nghiệp với Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn;

Mã số giống hoặc nguồn giống được công nhận: dòng AH1

| Số TT | Tên loại cây/<br>tên giống | Số lượng cây giống<br>sản xuất |                   | Số lượng cây giống<br>xuất bán   |                                                                          |                      | Ghi chú |
|-------|----------------------------|--------------------------------|-------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
|       |                            | Tháng,<br>năm                  | Số lượng<br>(cây) | Tên khách hàng                   | Địa chỉ                                                                  | Số<br>lượng<br>(cây) |         |
| 1     | Keo lai mô                 | 04/<br>2024                    |                   | Cơ sở giống cây<br>giống An Vinh | Thôn Bình An 1, xã<br>Phước Thành, huyện<br>Tuy Phước, tỉnh Bình<br>Định |                      |         |
|       | AH1                        |                                | 51.038            |                                  |                                                                          | 4.500                |         |
|       | <b>Tổng</b>                |                                | <b>51.038</b>     |                                  |                                                                          | <b>4.500</b>         |         |

Bình Định, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN**



GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Tĩnh

Đơn vị: 410025882  
Bộ phận: 01

# PHIẾU XUẤT KHO

Mẫu số : 02 -VT

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

Ngày 24 tháng 7 năm 2024

Số: 01773591177

Nợ: 24/7/2024

Có: 01773591177

Họ và tên người nhận hàng: Công ty TNHH Lâm Nghiệp  
Lý do xuất kho: Bán  
Xuất tại kho (ngân số): VIIIS/VI Địa chỉ (bộ phận): T.P. BD  
Địa điểm: G.N. - 1/4

| Số<br>thứ<br>tự | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất<br>vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa | Mã<br>số | Đơn<br>vị tính | Số lượng   |              | Đơn giá | Thành tiền |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|------------|--------------|---------|------------|
|                 |                                                                            |          |                | Yêu<br>cầu | Thực<br>xuất |         |            |
| A               | B                                                                          | C        | D              | 1          | 2            | 3       | 4          |
| 1)              | Cây con hai lai mô giống<br>dòng ANA                                       |          | cây            |            | 1.500        | 2.500   | 11.250.000 |
|                 |                                                                            |          |                |            |              |         |            |
|                 |                                                                            |          |                |            |              |         |            |
|                 |                                                                            |          |                |            |              |         |            |
|                 | CỘNG                                                                       | X        | X              | X          | X            | X       | 11.250.000 |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng  
Số chứng từ gốc kèm theo: Ngày tháng năm

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÂY GIỐNG**

(V/v nghiệm thu và bàn giao cây con giống Keo lai mô)

Căn cứ tình hình giao - nhận thực tế giữa hai bên.

Hôm nay, ngày tháng 7 năm 2024, tại Vườn ươm Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn, địa chỉ đường Hùng Vương – Phường Nhơn Phú – TP. Quy Nhơn, chúng tôi gồm có:

**I/ ĐẠI DIỆN BÊN GIAO: Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn.**

Bà : Lê Thị Cảnh

– Chức vụ: ĐT ĐSXCG Sông Ngang

Bà : Lê Thị Trang

– Chức vụ: NV Phòng kế hoạch

**II/ ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN: Cơ sở giống cây trồng An Vinh**

Ông: Nguyễn Duy Khanh

- đại diện

Địa chỉ: thôn Bình An 1 - xã Phước Thành - huyện Tuy Phước - tỉnh Bình

Định

Mã số thuế: 4101395721

Chúng tôi cùng thống nhất và tiến hành giao nhận số lượng cây con Keo lai mô giống đã được nghiệm thu tại Vườn ươm Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn là:

**1. Số lượng:**

- Số lượng cây con Keo lai mô giống thực tế giao nhận: **4.500 cây** dòng AH1

- Số lượng cây con Keo lai mô giống thanh toán là: **4.500 cây** dòng AH1.

**2. Chất lượng:**

- Cây giống Keo lai mô hoàn chỉnh, sinh trưởng và phát triển tốt

- Cây thẳng, không cong queo, không cụt ngọn, không sâu bệnh, rễ cây không đâm ra ngoài đáy bầu..

- Chiều cao trung bình: 20 – 35 cm.

**3. Kết luận:**

Hai bên thống nhất nghiệm thu và giao, nhận số lượng cây con giống Keo lai mô đạt tiêu chuẩn nói trên. Biên bản này là cơ sở để thanh toán giữa hai bên.

Biên bản được lập thành 02 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 01 bản,

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

*Trang*  
*Cảnh*

*Trang*



Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam  
VIỆN NC GIỐNG VÀ CNSH LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN BÀN GIAO BÌNH GIỐNG GỐC

Hôm nay ngày 8 tháng 5 năm 2023, chúng tôi gồm có:

### I. Bên nhận: Công ty TNHH Lâm nghiệp quy nhơn.

Địa chỉ: Tổ 1 - khu V, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563748260

Fax: 0563848911

Mã số thuế: 4100258842

**Đại diện là:** Bà : Đặng thị Lệ Huyền - Cán bộ kỹ thuật.

### II. Bên giao: Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp

- Địa chỉ: Phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm - thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 04.38389813

Fax: 04.38362800

**Đại diện là:** Bà Văn Thu Huyền - Cán bộ Bộ môn CNTBT

Hai bên thống nhất bàn giao số lượng bình giống gốc 06 dòng Keo lai BV350, BV376, BV434, BV16, BV75, AH1 cụ thể như sau:

1- Bình giống gốc : Keo lai BV434 : 5 bình

2- Bình giống gốc : Keo lai BV376 : 5 bình

3- Bình giống gốc : Keo lai BV350 : 5 bình

4- Bình giống gốc : Keo lai BV75 : 15 bình

5- Bình giống gốc : Keo lai AH1 : 20 bình

6- Bình giống gốc : Keo lai BV16 : 10 bình

- Bình giống gốc đảm bảo chất lượng. Cây sinh trưởng tốt, lá mở, không cụt ngọn, không nhiễm nấm bệnh, vi khuẩn.

- Đảm bảo đúng số lượng.

**Bên nhận**

**Đặng thị Lệ Huyền**

**Bên giao**

**Văn Thu Huyền**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

Số: 36A./HTKD

“Về Hợp tác sản xuất cây giống Keo, Bạch đàn nuôi cấy mô”

Căn cứ Bộ luật dân sự Nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào khả năng, nhu cầu cũng dựa trên tinh thần trung thực và thiện chí hợp tác của các bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Văn phòng Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Thành phần gồm có:

**I. Bên A : CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN**

Đại diện Ông : **Trần Nguyên Tú** Chức vụ: Chủ tịch  
Địa chỉ : 1134 Hùng Vương, P.Nhon Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.  
Điện thoại : 0256. 3748260 - 3848666 Fax: 0256. 3848911  
Tài khoản : 581.10.00.012532.4 tại CN Ngân hàng ĐT&PT Phú Tài.  
Mã số thuế : 4100258842



**II. Bên B : VIỆN NGHIÊN CỨU GIỐNG & CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP**

Đại diện Ông : **Nguyễn Đức Kiên** Chức vụ: Viện trưởng  
Địa chỉ : Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại : 024.38389813 Fax: 024.38362280  
Mã số thuế : 0106204035  
Tài khoản số : 3100211000318 tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm.

Sau khi trao đổi bản bạc cùng thỏa thuận ký hợp đồng hợp tác kinh doanh về sản xuất cây giống nuôi cấy mô với các điều khoản sau:

**Điều 1: Mục tiêu và phạm vi hợp tác kinh doanh**

**1. Mục tiêu hợp tác kinh doanh**

Bên A và bên B nhất trí cùng nhau hợp tác kinh doanh, điều hành và chia sẻ lợi nhuận có được từ việc hai bên hợp tác kinh doanh sản xuất cây giống Keo, Bạch đàn (bao gồm: cây mầm và cây đạt tiêu chuẩn).

**2. Phạm vi hợp tác kinh doanh:**

Hai bên cùng nhau hợp tác kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh để cùng sinh lợi nhuận

**2.1 Trách nhiệm bên A:**

- Bên A chịu trách nhiệm cung cấp các loại vật tư và cơ sở hạ tầng để sản xuất cây Keo, Bạch đàn nuôi cấy mô.
- Trực tiếp sản xuất cây giống trong bình theo quy trình hướng dẫn của bên B.

- Trực tiếp đóng bầu, cấy cây vào bầu và chăm sóc nuôi dưỡng cây con đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về quản lý và tiêu thụ sản phẩm.

- Hàng năm vào quý 4 bên A xây dựng chi tiết kế hoạch sản xuất cây con nuôi cấy mô cho năm sau để có cơ sở cho bên B chuẩn bị các bình giống gốc phục vụ sản xuất cây con.

## *2.2 Trách nhiệm bên B:*

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp bình giống gốc cây nuôi cấy mô các loại cho bên A để sản xuất.

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô bình giống gốc.

- Cử cán bộ hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất cây giống nuôi cấy mô trong bình cho bên A.

- Hỗ trợ và giới thiệu cho Bên A trong việc tìm kiếm các đối tác khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả trong việc tiêu thụ sản phẩm (nếu điều kiện cho phép).

## **Điều 2: Số lượng sản xuất, thời gian hợp tác.**

### *1. Số lượng:*

Dự kiến số lượng sản xuất cây hàng năm là từ **4,0 triệu đến 6 triệu cây/năm** (bao gồm cây mầm và cây đạt tiêu chuẩn). Số lượng cây có thể tăng hoặc giảm trong năm do điều kiện sản xuất và tiêu thụ cây.

### *2. Thời gian thực hiện hợp tác:*

Từ tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

## **Điều 3: Góp vốn và phân chia kết quả.**

### *1. Góp vốn:*

- Bên A góp vốn bằng hình thức bao gồm: Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, các loại vật tư, phân bón, thuốc, nhân công và chi phí quản lý để sản xuất ra cây mầm và cây nuôi cấy mô đạt tiêu chuẩn các loại. Giá trị góp vốn sẽ được tính toán theo chi phí thực tế của bên A đầu tư để làm cơ sở phân chia lợi nhuận hàng năm.

- Bên B góp vốn bằng hình thức bao gồm: Cung cấp đầy đủ các bình giống gốc nuôi cấy mô với các dòng khác nhau để phục vụ sản xuất cây con theo kế hoạch, cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô bình giống và cử cán bộ vào Công ty hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất cây giống nuôi cấy mô. Giá trị góp vốn sẽ được tính toán theo chi phí thực tế bên B đầu tư để làm cơ sở phân chia lợi nhuận hàng năm.

- Tỷ lệ % góp vốn có thể thay đổi (tăng hoặc giảm của mỗi bên) tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh được điều chỉnh theo thực tế và được sự thống nhất giữa hai bên.

### *2. Phân chia kết quả kinh doanh:*

- Tỷ lệ phân chia: Lợi nhuận hoạt động kinh doanh từ sản xuất, tiêu thụ cây mầm và cây con đạt tiêu chuẩn các loại sẽ được phân chia cho các bên theo tỷ lệ % góp vốn thực tế sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Thời điểm chia lợi nhuận: vào quý 1 năm sau.

- Trường hợp hoạt động kinh doanh phát sinh lỗ: Hai bên phải cùng nhau thỏa thuận giải quyết, trường hợp nếu không thỏa thuận được sẽ thực hiện theo việc đóng góp như quy định tại khoản 1 điều 3 của Hợp đồng này để bù đắp chi phí và tiếp tục hoạt động kinh doanh.

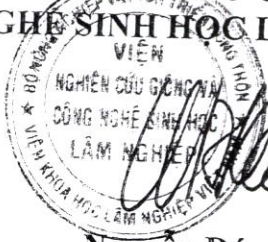
**Điều 4: Cam kết chung.**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, bên nào có ý vi phạm các điều khoản trên sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có gì trở ngại, hai bên phải cùng nhau bàn bạc giải quyết, không được tự ý đơn phương sửa đổi hợp đồng.

Hợp đồng chấm dứt khi hết hạn hợp đồng theo quy định của Điều 2 của hợp đồng này.

Hợp đồng lập thành 4 bản, mỗi bên giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**VIỆN NGHIÊN CỨU GIỐNG & CÔNG  
NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP**



**Nguyễn Đức Kiên**

**CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP  
QUY NHƠN**



**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

**Trần Nguyên Tú**





BỘ NÔNG NGHIỆP  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QĐ-BNN-TCLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp và công nhận mở rộng  
vùng trồng đối với giống cây trồng lâm nghiệp

### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại Văn bản số 117/KHLN-KH ngày 18/3/2020 đề nghị công nhận giống mới cho Keo lai tam bội và Văn bản số 119/KHLN-KH ngày 19/3/2020 đề nghị công nhận mở rộng vùng trồng cho giống của các loài: Keo lai, Keo lá tràm, Keo tai tượng;

Theo đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới Keo lai tam bội: X101, X102, X201 và X205 do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu chọn tạo.

**Điều 2.** Công nhận mở rộng vùng trồng đối với các giống: Keo lai: AH1, BV71, BV73, BV75, TB11; Keo lá tràm: Clt26, Clt57, Clt98 và giống Keo tai tượng xuất xứ Balimo do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu khảo nghiệm mở rộng.

**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống và mở rộng vùng trồng:

1. Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận.

2. Tổng cục Lâm nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan đưa giống được công nhận vào sản xuất ở những nơi có điều kiện tương tự nơi khảo nghiệm.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TCLN (15)

SAO Y BẢN CHÍNH  
16-09-2020



KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG VIỆN  
Nguyễn Quốc Tuấn